

Bản án số: 44/2024/HS-ST  
Ngày 18 - 9 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ánh Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

2. Bà Nguyễn Thị Như Kiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Phước Lộc - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lê Văn N;** sinh năm 1996 tại huyện V, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T và bà Phùng Thị T1; chưa có vợ và chưa có con (theo Lý lịch bị can); tiền án: Ngày 06/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số: 13/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2022 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/7/2018 Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc bằng máy, trò chơi điện tử trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số: 54/XPVPHC (bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt nhưng được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính do đã quá thời hạn 01 năm, kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái

phạm); bị bắt ngày 17/12/2023 sau đó tạm giữ đến ngày 22/12/2023 tạm giam cho đến nay và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Võ Phước L - Luật sư của Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số C N, Khu V, Phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Hiền Đ - Sinh năm: 1998. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Trần Thị L1 - Sinh năm: 2000. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Trương Minh L2 - Sinh năm: 1999. (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nơi ở hiện tại: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn T2 - Sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

2. Phạm Văn C - Sinh năm: 1984. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 05 phút ngày 17/12/2023, tại nhà trọ N1 ở ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, Phòng PC04 Công an tỉnh H phối hợp Công an huyện V kiểm tra và bắt quả tang Lê Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng gồm: Trương Minh L2, Lê Hiền Đ và Trần Thị L1.

Qua điều tra xác định: Khoảng 10 giờ, ngày 17/12/2023, Lâu có điện thoại cho N nói chuyện với nội dung là L1 lên nhà Nhiều để sử dụng ma túy, lúc này N trả lời với L1 là để xem có rảnh không. Một lát sau, L1 tiếp tục điện thoại cho N nói là đã đến và đứng đợi Nhiều ở cầu B gần nhà N thuộc ấp G, xã V, huyện V. Sau đó, N mua một bịch ma túy của T3 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ tại thành phố Cần Thơ) với giá 250.000 đồng và T3 giao cho N một hộp màu đen, N lấy hộp đen đó và đến gặp L1, L2 và Đ đang đứng đợi Nhiều

ở đầu cầu B. Nhiều có hỏi: “Chơi ở đâu” thì có người nói: “Lại nhà trọ chơi”, nhưng N không nhớ là ai nói. Nhiều chạy một đoạn thì đứng đợi L1, L2 và Đ đi đến, N mới chạy xe lại nhà trọ của anh T2 ở ấp G, xã V, huyện V, Hậu Giang. Khi đến nhà trọ gặp T2, N thuê 02 phòng (phòng S, phòng số 3). Nhiều trả tiền thuê phòng 200.000 đồng. Sau đó, L1 có hỏi N còn tiền chơi game không và L1 chuyển khoản cho Nhiều 200.000 đồng để N chơi game. Khi vào phòng số 2 cùng với L1, L2, Đ, tại đây Nhiều mở hộp đen của T3 đã đưa cho N lấy bạch ma túy và cái nôi (ống thủy tinh uốn cong, phình to một đầu để đựng ma túy sử dụng), bên trong còn một ít ma túy màu nâu. Sau đó, N lấy chai nước suối bằng nhựa trong suốt có nắp trắng, trên nắp có sẵn hai lỗ, một lỗ gắn sẵn ống hút (đặc điểm ống hút màu trắng sọc đỏ và đoạn ống hút nhựa cong màu xanh) và lấy cái nôi gắn vào lỗ còn lại. Khi lắp bộ dụng cụ xong Nhiều nấu ma túy lên và hút một hơi sau đó đưa lần lượt cho L2, Đ và L1 hút, khoảng 10 phút thì Đ đi sang phòng bên cạnh để lấy điện thoại thì lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 1193/KL-KLHS ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bạch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,29174 gam, loại Methamphetamine và tinh thể còn dính trong 01 (một) dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,00972 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 0,30146 gam, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ, tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 71C4 - 449.97.
- 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy, đặc điểm: 01 (một) chai nhựa trong suốt có dung tích 330ml có nắp đậy màu trắng đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh nối với ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ, một lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong có đầu phình to bên trong chứa chất rắn màu nâu ngả là ma túy.
- 01 điện thoại di động, hiệu OPPO màu xanh-trắng, đã qua sử dụng.
- 02 cái quạt gas, màu trắng bên trong có chứa hai hộp xí ngầu màu vàng.
- 01 đoạn ống hút nhựa, màu trắng có sọc tím, một đầu được cắt nhọn.
- 01 bạch nylon được gói kín bên trong có chứa các tinh thể trong suốt nghi là ma túy tổng hợp dạng đá.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã niêm phong và gửi giám định đối với 01 ống thủy tinh được uốn cong có đầu phình to bên trong chứa chất rắn màu nâu nghi là ma túy tổng hợp dạng đá và 01 bịch nylon được gói kín bên trong có chứa các tinh thể trong suốt nghi là ma túy tổng hợp dạng đá. Sau giám định hoàn lại: 01 dụng cụ thủy tinh, tinh thể còn lại sau giám định có tổng khối lượng: 0,20465 gam và B thư, số lượng: 01 cái, đặc điểm: có dòng chữ giấy niêm phong, niêm phong vụ số 1193/2023, ngày 22/12/2023 người niêm phong Nguyễn Hoàng P, người chứng kiến Đặng Thị Phương L3, có đóng 4 dấu của Công an tỉnh H, Phòng K.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS-HVT ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Lê Văn N có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để xét xử về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn N phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Văn N: 01 (một) xe mô tô YAMAHA hiệu Exiter 150 biển kiểm soát 71C4 - 449.97 đã qua sử dụng. Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO màu xanh-trắng, đã qua sử dụng. Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng còn lại.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố, xét xử đối với bị cáo. Đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không cản trở việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Văn phòng Luật sư Nguyễn T4 - HG thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H có thông báo thay đổi và đăng ký bào chữa đối với ông Võ Phước L - Luật sư của Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H (thay cho ông Nguyễn Thành Vĩnh T4). Sau khi xem xét thủ tục đăng ký bào chữa, căn cứ Điều 72 và Điều 78 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang chấp nhận đăng ký bào chữa đối với ông Võ Phước L. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý xét xử vụ án với sự tham gia của người bào chữa là ông Võ Phước L nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn N thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

[4] Vào ngày 17/12/2023, bị cáo Lê Văn N mua ma túy của người tên T3 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ tại thành phố Cần Thơ). Sau đó, bị cáo thuê 02 phòng của Nhà trọ N1 tại Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang để cùng với các đối tượng Trương Minh L2, Lê Hiền Đ và Trần Thị L1 sử dụng ma túy. Tại phòng trọ, bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy do bị

cáo mua của T3 và nấu ma túy. Sau đó, bị cáo sử dụng ma túy rồi đến lượt L2, Đ và L1 sử dụng. Khi bị bắt quả tang, tại hiện trường nơi bị cáo và các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an đã thu giữ 01 bịch nylon được gói kín bên trong có chứa các tinh thể theo kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,29174 gam và 01 dụng cụ thủy tinh bên trong còn dính tinh thể theo kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,00972 gam. Quá trình điều tra chứng minh được toàn bộ khối lượng ma túy bị thu giữ là của bị cáo mua về để sử dụng.

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng theo kết luận giám định là 0,30146 gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy đã cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “[...] *Methamphetamine [...] có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo cung cấp ma túy, địa điểm (thông qua việc thuê phòng trọ) và phương tiện, dụng cụ cho 03 người khác đều trên 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy đã cấu thành tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Lê Văn N về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[6] Hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, ngoài lần phạm tội đang bị xét xử, ngày 12/7/2018 bị cáo bị Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc bằng máy, trò chơi điện tử trái phép” nhưng đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội nghiêm trọng (theo Bản án số: 13/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo có công với cách mạng (ông nội của bị cáo là Liệt sỹ) nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn tương xứng đối với cả hai tội để đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với vật chứng là: 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy, đặc điểm: 01 (một) chai nhựa trong suốt có dung tích 330ml có nắp đậy màu trắng đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh nối với ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ, một lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong có đầu phình to bên trong chứa chất rắn màu nâu nghi là ma túy; 02 cái quạt gas, màu trắng bên trong có chứa hai hột xí ngầu màu vàng; 01 đoạn ống hút nhựa, màu trắng có sọc tím, một đầu được cắt nhọn; Bao thư, số lượng: 01 cái, đặc điểm: có dòng chữ giấy niêm phong, niêm phong vụ số 1193/2023, ngày 22/12/2023 người niêm phong Nguyễn Hoàng P, người chứng kiến Đặng Thị Phương L3, có đóng 4 dấu của Công an tỉnh H, Phòng K là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

[12] Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động, hiệu OPPO màu xanh-trắng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy và liên lạc với các đối tượng mà bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với vật chứng là: 01 xe mô tô biển số 71C4 - 449.97 thu giữ của bị cáo N; bị cáo khai xe mô tô là do bị cáo mua của người tên D ở xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Kết quả xác minh tại Công an xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang không xác định được nhân thân, lý lịch của người tên D. Theo phiếu trả lời xác minh xe xác định xe mô tô biển số 71C4 -449.97 chủ xe là

ông Đỗ Minh Hoàng B1, địa chỉ tại ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. Kết quả xác minh tại ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre, ông Đỗ Minh Hoàng B1 không có mặt tại nơi cư trú nên không làm việc được. Ngoài ra, Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre cung cấp ông Đỗ Minh Hoàng B1 không trình báo xe mô tô biển số 71C4 -449.97 đã bị mất trộm. Xét thấy, xe mô tô biển số 71C4 -449.97 không phải là công cụ, phương tiện phạm tội và tại thời điểm bị thu giữ thì xe mô tô biển số 71C4 -449.97 là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị cáo. Cơ quan điều tra đã xác minh, điều tra, làm rõ nhưng không chứng minh được xe mô tô biển số 71C4 -449.97 có nguồn gốc do bị cáo chiếm đoạt, sử dụng bất hợp pháp. Do đó, cần trả lại cho bị cáo. Trường hợp sau khi giải quyết vụ án này mà phát sinh căn cứ xác định xe mô tô biển số 71C4 -449.97 có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật khác thì xử lý trong vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

Về hành vi của các đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

[14] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Minh L2, Lê Hiền Đ và Trần Thị L1, Cơ quan điều tra không chứng minh được có sự việc phạm tội nên đã thông báo cho chính quyền địa phương nơi cư trú xử lý theo quy định là có căn cứ, đúng pháp luật.

[15] Đối với Nguyễn Văn T2 là chủ cơ sở kinh doanh mà để người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở kinh doanh của mình là vi phạm pháp luật nhưng Cơ quan điều tra không chứng minh được có sự việc phạm tội nên đã chuyển hồ sơ có liên quan đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[16] Đối với người tên T3 bán ma túy cho bị cáo N do chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi chứng minh được người thực hiện hành vi phạm tội là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[18] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với quy định của pháp luật như Hội đồng xét xử đã nhận định tại mục [8].

[19] Đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa về hình phạt đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ và tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên cần xử phạt bị cáo hình phạt cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt thì mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**3. Về tổng hợp hình phạt: Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự.**

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn N phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2023.

**4. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).**

Trả lại cho bị cáo Lê Văn N: 01 (một) xe mô tô YAMAHA hiệu Exiter 150 biển kiểm soát 71C4 - 449.97 đã qua sử dụng.

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO màu xanh-trắng, đã qua sử dụng.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy, đặc điểm: 01 (một) chai nhựa trong suốt có dung tích 330ml có nắp đậy màu trắng đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh nối với ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ, một lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong có đầu phình to bên trong chứa chất rắn màu nâu nghi là ma túy

- 02 (hai) cái quạt gas, màu trắng bên trong có chứa hai hạt xí ngầu màu vàng.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa, màu trắng có sọc tím, một đầu được cắt nhọn.

- Bao thư, số lượng: 01 (một) cái, đặc điểm: có dòng chữ giấy niêm phong, niêm phong vụ số 1193/2023, ngày 22/12/2023 người niêm phong Nguyễn Hoàng P, người chứng kiến Đặng Thị Phương L3, có đóng 4 dấu của Công an tỉnh H, Phòng K.

(Các vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/8/2024 và ngày 17/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;

(Đã ký)

- VKSND huyện Vị Thủy;
- CA huyện Vị Thủy (CQĐT, Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**Võ Thị Ánh Trúc**